

Số: **03/2023/QĐST- HNGĐ**

*B, ngày 13 tháng 02 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Võ Thị M**, sinh năm 1978

Địa chỉ: 119 đường Trần Phú, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: **Anh Lại Văn Đ**, sinh năm 1980

HKTT: Thôn Đông La 1, xã Lộc Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi công tác: Trường tiểu học Lộc C, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Võ Thị M** và anh **Lại Văn Đ**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh Lại Văn Đ có trách nhiệm giao hai con chung là Lại Khánh N, sinh ngày 13/11/2005 và Lại Khánh V, sinh ngày 19/7/2013 cho chị Võ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo*

*quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

- **Về tài sản chung:** Chị Võ Thị M và anh Lại Văn Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:**

Ý kiến của chị Võ Thị M và anh Lại Văn Đ: Quá trình chung sống cả hai có nợ chung gồm có: Nợ quỹ tín dụng T- Chi nhánh Lâm Đồng (nay là Ngân hàng H- Chi nhánh Lâm Đồng) vay tín chấp lương của anh Đ, số tiền còn nợ gốc đến ngày 22/12/2022 là 59.720.000 đồng, lãi tính đến ngày 22/12/2022 là 742.070 đồng; nợ của bà Trương Thị H1(119 Trần Phú, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng) số tiền 250.000.000 đồng, nợ của bà (số 09 Yết Kiêu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng) số tiền 200.000.000 đồng. Chị M, anh Đ thống nhất trả nợ như sau: Anh Đ có trách nhiệm trả nợ cho bà Trương Thị H1 số tiền 250.000.000 đồng, trả nợ cho bà Hà số tiền 200.000.000 đồng, trả nợ cho Ngân hàng H- Chi nhánh Lâm Đồng nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có làm việc với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ chung như trên, cụ thể:

Anh Đ vay tín chấp lương (chị M cam kết trả nợ thay nếu anh Đ không trả được nợ) của Ngân hàng H- Chi nhánh Lâm Đồng từ ngày 07/5/2019, thời hạn vay 05 năm. Hiện nay còn nợ gốc tính đến ngày 22/12/2022 là 59.720.000 đồng, lãi tính đến ngày 22/12/2022 là 742.070 đồng. Ngân hàng không yêu cầu giải quyết nợ trong vụ án ly hôn của chị M và anh Đ.

Bà Trương Thị H1 trình bày chị M, anh Đ vay của bà số tiền 300.000.000 đồng, không lãi, chị M đã trả được 50.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 250.000.000 đồng. Bà Huệ không yêu cầu giải quyết nợ trong vụ án ly hôn.

Bà Võ Thị Kim H2 trình bày vợ chồng chị M, anh Đ vay của chị Hà số tiền 200.000.000 đồng, không lãi. Chị Hà không yêu cầu giải quyết nợ trong vụ án ly hôn của chị M và anh Đ.

Vì vậy về nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Võ Thị M phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009519 ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, hoàn trả lại cho chị M số tiền 150.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự;*

*thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc Đ, huyện B,  
tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**

